

Số: 18 /KH-UBND

Huế, ngày 10 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026**

Nhằm triển khai Thông báo kết luận số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Kế hoạch 02-KH/BCĐ ngày 10/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố về Kế hoạch triển khai Nghị quyết 57 tại thành phố Huế năm 2026; UBND thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn thành phố, quyết tâm thực hiện thành công và đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết đề ra.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp do Nghị quyết đề ra. Xác định rõ các nhiệm vụ chủ yếu, các giải pháp cụ thể và thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức theo lộ trình nhằm đạt được kết quả cao nhất.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. **Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

a) Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW bằng nhiều hình thức đa dạng; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

b) Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

c) Quy định về trách nhiệm xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức.

d) Xây dựng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

e) Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

g) Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình hành động với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố kết quả đánh giá; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện.

h) Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

i) Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

k) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

l) Phát động phong trào thi đua trong toàn thành phố để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số;

m) Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

2. Triển khai, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Hoàn thành việc rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm đã ban hành liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định đầy đủ danh mục các văn bản cần xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới; kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

b) Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn nhằm thực hiện Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo 2025; Luật Chuyển đổi số; Luật Trí tuệ nhân tạo... và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

c) Triển khai hướng dẫn, áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật.

d) Triển khai thực hiện chính sách phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân

lực chất lượng cao phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

đ) Triển khai các cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực.

e) Xây dựng Nghị quyết thay thế “Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định một số chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn, giai đoạn 2021-2030” và văn bản chính sách khác có liên quan.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Phân đầu dành tối thiểu 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

b) Xây dựng đề án phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm thành phố, tập trung cho công nghệ chiến lược; Xây dựng đề án đầu tư năng lực cho các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập, cụ thể:

- Hoàn thiện, trình phê duyệt và triển khai Đề án khu công nghệ cao thành phố Huế, dự án Trung tâm dữ liệu AI tại Huế; Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo thành phố; Khu công nghệ thông tin tập trung (IT Park);...

- Hoàn thành đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm bán dẫn tại Đại học Huế, Đại học Huế; Phát triển chương trình Stem Robot;...

- Hoàn thành, phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh thành phố Huế giai đoạn năm 2026 – 2030, định hướng đến năm 2045.

- Hình thành Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và trùng tu di sản văn hóa thuộc Trung tâm Trung tâm bảo tồn di tích Cố đô Huế;

- Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Trung tâm Giám sát điều hành đô thị Thông minh Thành phố Huế trở thành các đơn vị cung ứng dịch vụ công về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đủ mạnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp;

- Phát triển Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung trở thành thiết chế khoa học đặc thù, vừa là nơi lưu giữ, trưng bày, triển lãm mẫu vật và tư liệu về thiên nhiên khu vực Duyên hải miền Trung vừa phục vụ công tác giáo dục, nghiên cứu khoa học và tham quan du lịch.

c) Xây dựng và phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. Xây dựng các thiết chế để định hướng phát triển thành phố Huế thành thành phố sáng tạo về ẩm thực.

d) Triển khai các nền tảng số quốc gia, của thành phố, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

đ) Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

e) Triển khai ứng dụng Internet vạn vật (IoT) trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...

g) Mở rộng phủ sóng 5G đạt 95% dân số, bảo đảm chất lượng dịch vụ; ưu tiên phủ sóng khu vực sản xuất, logistics, cảng biển, cửa khẩu, khu công nghiệp và đô thị lớn. Xóa vùng lùm sóng, nâng cao chất lượng kết nối; ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

h) Bảo đảm đầy đủ các điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số ở cấp xã; 100% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy tính đáp ứng cấu hình kỹ thuật tối thiểu và có chữ ký số cá nhân để xử lý, giải quyết công việc trên môi trường điện tử. Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là đường truyền Internet, bảo đảm kết nối ổn định, thông suốt, ưu tiên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo. Bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung kịp thời trang thiết bị công nghệ thông tin đã xuống cấp; đồng thời rà soát, khắc phục triệt để các tồn tại, lỗi kỹ thuật của các hệ thống thông tin đang vận hành, bảo đảm an toàn, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

i) Xây dựng, ban hành Đề án triển khai thí điểm bản sao số thành phố.

4. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tập trung triển khai có hiệu quả các kế hoạch: Kế hoạch thực Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050"; Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045.

b) Xây dựng chính sách về đào tạo đối với sinh viên học các ngành bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn an ninh mạng.

c) Đại học Huế và các trường đại học tổ chức đào tạo các ngành trọng điểm phục vụ phát triển KHCN, ĐMST, CDS; thiết lập và thực hiện ít nhất 2 thỏa thuận hợp tác nghiên cứu chung với các tổ chức KHCN uy tín trong và ngoài nước; Xem xét, rà soát quy định để đánh giá năng lực nghiên cứu sinh và giảng viên dựa trên số lượng bằng sáng chế được doanh nghiệp thương mại hóa thực tế; Chia sẻ các phòng thí nghiệm để tạo điều kiện cho các sinh viên, doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa sử dụng chung.

d) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Phối hợp với các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

b) Nâng cao tính năng, mở rộng mô hình Trung tâm giám sát điều hành thông minh nhằm nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân.

c) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân; Nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố đáp ứng yêu cầu triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia.

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch để phát triển công nghiệp văn hoá. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ động viên đội ngũ tri thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số.

đ) Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

e) Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Đầu tư, nâng cấp Trung tâm an ninh mạng thuộc Công an thành phố đảm bảo việc kết nối, giám sát trên diện rộng tại hệ thống thông tin trọng yếu, quan trọng về an ninh quốc gia của các cấp, các ngành, địa phương.

g) Xây dựng, triển khai các cơ chế, biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Rà soát, xây dựng chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

b) Tổ chức thực hiện các giải pháp để thúc đẩy việc chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI);

c) Triển khai bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

d) Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

đ) Xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ nước ngoài đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại thành phố theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thành phố đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại thành phố; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại thành phố với tỷ lệ 1% - 3% doanh thu.

e) Xây dựng chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại thành phố.

g) Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng các chính sách đặc thù để thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư tại các khu công nghiệp công nghệ số.

h) Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

i) Khẩn trương xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển đổi số các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, vi mạch bán dẫn và các công nghệ chiến lược khác.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện địa phương.

c) Khuyến khích các chương trình trao đổi khoa học, hỗ trợ chuyển giao công nghệ và phát triển nguồn nhân lực.

d) Hợp tác, quảng bá tiềm năng và thu hút đầu tư quốc tế vào thành phố. Khuyến khích các tổ chức và quỹ đầu tư quốc tế đặt văn phòng đại diện tại Huế thông qua việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính, xây dựng chính sách ưu đãi, cung cấp hỗ trợ pháp lý.

đ) Tăng cường trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; đồng thời, hợp tác với các tổ chức nghiên cứu trong nước, nước ngoài để nâng cao hiệu quả chuyển đổi số. Tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư hoặc lồng ghép trong các chương trình của thành phố tại một số quốc gia có thể mạnh mẽ mở ra các cơ hội hợp tác và mời các đối tác đến Huế đầu tư, phát triển.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu UBND thành phố bảo đảm bố trí đủ và kịp thời ngân sách nhà nước cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết 57-NQ/TW.

2. Các sở, ngành và địa phương cấp xã chủ động đăng ký kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của đơn vị, địa phương mình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các phường, xã có trách nhiệm chỉ đạo rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Thành ủy, Chương trình hành động của UBND thành phố có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với Kế hoạch này, hoàn thành trong tháng 3 năm 2026.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 10 tháng 6 và trước ngày 25 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND thành phố các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả kế hoạch, thực hiện việc báo cáo theo quy định.

4. Giám đốc Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch của UBND thành phố, Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường vụ Thành ủy;
- TT HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- UB MTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND thành phố;
- Các đơn vị tại mục IV;
- VP: CVP, các PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Toàn

